***Ngày dạy :* Từ ngày 28/9 🡪 03/10/2020**

***Tuần: 04 Tiết: 07***

***Bài 7.* CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN SỰ PHÁT TRIỂN**

**VÀ PHÂN BỐ NÔNG NGHIỆP**

**I. Mục tiêu bài học:**

Sau bài học, HS cần :

**1. Kiến thức:** Phân tích được vai trị của các nhân tố tự nhiên và kinh tế xã hội đối với sự phát triển và phân bố nông nghiệp.

**2. Kỹ năng:**

- kỹ năng đánh giá, giá trị kinh tế các tài nguyên thiên nhiên.

- Kĩ năng sơ đồ hoá các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và các phân bố nông nghiệp.

**3. Thái độ:** Không ủng hộ các hoạt động làm ô nhiễm, suy thoái và suy giảm đất, nước, khí hậu, sinh vật.

**II. Phương tiện:**

- Bản đồ TN VN

- Bản đồ Khí hậu VN

**III. Các bước lên lớp:**

**1. Ổn định tổ chức**

**2. KTBC:**  ? Nêu những thành tựu và thách thức của nền KT nước ta hiện nay ?

**3. Bài mới: \* Giới thiệu bài:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| HĐ CỦA GV | HĐ CỦA HS | NỘI DUNG |
| **Hoạt động .Lớp**  ? Các nhân tố tự nhiên bao gồm những nhân tố nào?  ? Đất có vai trò như thế nào đối với SX NN?  GV: Tài nguyên đất ở nước ta khá đa dạng…  ? ở nước ta chia ra những loại đất cơ bản nào?  ? Dựa vào bản đồ TNVN. Hãy cho biết đất phù sa phân bố chủ yếu ở đâu? Thích hợp đối với các loại cây trồng nào?  ? Đất feralit phân bố chủ yếu ở đâu? Thích hợp đối với các loại cây trồng gì?  GV: ở các vùng địa hình khác nhau sẽ có mỗi loại đất khác nhau. (GV cho HS nêu thêm các loại đất khác)  => cho HS biết tình trạng sử dụng đất hiện nay và sự cần thiết phải bảo vệ, cải tạo đất.  ? Dựa vào kiến thức đã học. Hãy nêu đặc điểm của KH nước ta? | - Đất, nước, khí hậu, sinh vật  - Đất là TN vô cùng quý giá, là TLSX không thể thay thế.  - Hai nhóm: Phù sa và Feralit  - Các đồng bằng, thích hợp đối với các loại cây lương thục, cây CN ngắn ngày.  - Trung du và miền núi. Thích hợp đối với các loại cây CN lâu năm, cây CN ngắn ngay, cây ăn quả, trồng rừng.  - KH nhiệt đới gió mùa ẩm, phân hóa đa dạng và mang tính thất thường. | **I. Các nhân tố tự nhiên:**  ***1. Tài nguyên đất***  - Là TN vô cùng quý giá, là TLSX không thể thay thế trong ngành NN.  - Hai nhóm đát chiếm diện tích lớn là phù sa và feralit.  + Đất phù sa: ở các đồng bằng, trồng các cây LT và cây CN ngắn ngày.  + Đất feralit: ở trung du và miền núi, trồng cây CN dài và ngắn ngày, caây ăn quả.  ***2. Tài nguyên Khí hậu*** |

**\* Thảo luận nhóm : (nếu có thời gian, nếu không GV treo bảng phụ để giới thiệu)**

**- N1:** Đặc điểm KH nhiệt đới gió mùa ẩm đem lại thuận lợi và khó khăn gì đối với NN?

**- N2:** Đặc điểm KH phân hóa đa dạng đem lại thuận lợi và khó khăn gì đối với NN?

**- N3:** Đặc điểm KH mang tính thất thường đem lại thuận lợi và khó khăn gì đối với NN?

**- N4:** Kể tên một số loại rau quả, cây trồng đặc trưng theo mùa ở địa phương?

***=> HS điền vào sơ đồ sau:***

KHÍ HẬU VIỆT NAM

Nhiệt đới , gió mùa, ẩm

Phân hóa đa dạng

(BN, ĐT, Độ cao, theo mùa)

Thiên tai (thất thường)

-Thuận lợi: (\*) cây trồng PT quanh năm

- Khó khăn: (\*) Sâu bệnh dễ phát sinh, PT

-Thuận lợi: (\*) trồng được cây nhiệt, cận nhiệt và ôn đới

- Khó khăn: (\*) Khó khăn cho thu hoạch, cây trồng chỉ thích hợp theo từng vùng

- Khó khăn: (\*) gây ngập úng, sương muối, rét hại, hạn hán…

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ? Dựa vào kiến thức đã học ở lớp 8. em hãy nêu đặc điểm sông ngòi của nước ta?  ? Sông ngòi, nước ngầm có vai trò như thế nào đối với NN?  ? Bên cạnh các vai trò trên, sông ngòi còn đem lại những khó khăn gì đối với NN?  ? Theo em, tại sao nói thủy lợi là biện pháp hàng đầu trong thâm canh NN ở nước ta?  ? Tài nguyên SV có giá trị như thế nào đ/v sự PT NN nước ta?  **Hoạt động** .lớp/cá nhân  ? Nhóm nhân tố KT-XH bao gồm những nhân tố nào?  ? Nguồn LĐ nông thôn có đặc điểm như thế nào vầ chất lượng và số lượng?  ? Cơ sở vật chất – kĩ thuật có vai trò như thế nào đ/v sự PT đất nước?  ? Dựa vào sơ đồ trong SGK, em hãy cho biết CSVC-KT gồm có những hệ thống nào?  ? Kể tên một số chính sách của Đảng và Nhà nước đ/v PT NN?  ? Thị trường ngày nay đ/v PT NN ở trong và ngoài nước có những thuận lợi nào?  ? Thị trường trong và ngoài nước gây ra những khó khăn gì đ/v ngành NN nước ta? | - Mạng lưới sông ngòi dày đặc  - Cung cấp nước tưới, phù sa..  - Gây ngập úng vào mùa lũ, mùa khô thiếu nước.  - Chống ngập úng (thoát nước); tưới nước (mùa khô); cải tạo, mở rộng DT đất; tăng vụ, thay đổi cơ cấu mùa vụ và cây trồng..  => GV liên hệ công trình thủy lới ở địa phương.  - Trả lời  - Dân cư- lao động; CSVC – kĩ thuật; chính sách; thị trường..  - Chất lượng còn thấp nhưng có kinh nghiệm..., số lượng lớn (chiếm 60% LĐ)  - Nâng cao hiệu quả SX, tăng giá trị và khả năng cạnh tranh trong NN, ổn định và PT các vùng chuyên canh...  - Trả lời theo sgk  - Trả lời  - Trả lời  - Trong nước: sức mua còn hạn chế, hàng ngoại nhập nhiều..  - Ngoài nước: Còn nhiều biến động, cạnh tranh gay gắt | ***3. Tài nguyên nước***  - Nước ta có mạng lưới sông ngòi dày đặc, đó là điều kiện để PT nông nghiệp  - Thủy lợi là biện pháp hàng đầu trong thâm canh NN ở nước ta  ***4. TN sinh vật***  - Động – thực vật phong phú đa dạng là đk để PT nền nông nghiệp đa dạng về cây trồng, vật nuôi.  **II. Các nhân tố KT-XH**  ***1. DC và LĐ nông thôn***  - Năm 2003, 74% DS sống ở nông thôn và 60% LĐ làm nông nghiệp.  - LĐ nông thôn giàu kinh nghiệm, cần cù, sáng tạo trong lao động.  ***2. CSVC- KT***  CSVC-KT phục vụ cho NN ngày càng hoàn thiện.  ***3. Chính sách PT NN***  - Phát triển KT hộ gia đình  - KT trang trại  - NN hướng ra xuất khẩu  ***4.Thị trường trong và ngoài nước***  - Thị trường đã thúc đẩy SX, đa dạng hóa sản phẩm, chuyển đổi cơ cấu trong SX NN |

**4. Củng cố:** Nêu những nhân tố Tự nhiên; KT-XH đối với sự phát triển và phân bố NN?

**5. Hướng dẫn về nhà:** - Học bài cũ

- Làm bài tập SGK và tập bản đồ

- Soạn trước bài mới.

**IV: Rút kinh nghiệm**

- GV hướng dẫn học sinh cách sử dụng tập bản đồ Địa Lí 9 trong học bài.

- Học sinh cần hoạt động nhiều hơn nữa.

- Chú ý một số học sinh còn lơ là trong việc học tập.

***Ngày dạy :* Từ ngày 28/9 🡪 03/10/2020**

***Tuần: 04 Tiết: 08***

***Bài 8.***  **SỰ PHÁT TRIỂN VÀ PHÂN BỐ NÔNG NGHIỆP**

**I. Mục tiêu bài học:**

Sau bài học, HS cần :

**1. Kiến thức:**  HS trình bày được tình hình phát triển và phân bố của sản xuất nông nghiệp.

**2. Kỹ năng:**

- kỹ năng phân tích bảng số liệu, kỹ năng phân tích sơ đồ ma trận về phân bố các cây công nghiệp chủ yếu theo vùng.

- Biết đọc lược đồ nông nghiệp Việt Nam.

**II. Phương tiện:**

- Bản đồ NN VN

- Lược đồ NN (sgk)

- Một số tranh ảnh

**III. Các bước lên lớp:**

**1. Ổn định tổ chức**

**2. KTBC:**  ? Nêu những nhân tố Tự nhiên ảnh hưởng đến sự PT và PB NN nước ta ?

? Nêu những nhân tố KT-XH ảnh hưởng đến sự PT và PB NN nước ta?

**3. Bài mới: \* Giới thiệu bài:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| HĐ CỦA GV | HĐ CỦA HS | NỘI DUNG |
| ***Hoạt động*** 1.Lớp  GV: Cho HS quan sát bảng 8.1 – sgk.  ? Em có nhận xét gì về sự thay đổi tỉ trọng cây LT và cây Cn trong ngành trồng trọt qua các các năm?  ? Vì sao có sự thay đổi như vậy?  ? cây LT bao gồm những loại cây nào?    ? Quan sát bảng 8.2-sgk. Em hãy trình bày các thành tựu chủ yếu trong SX lúa từ năm 1980 – 2002? | - Tỉ trọng cây lương thực giảm  - Tỉ trọng cây CN tăng  - Vì hướng SX NN chủ yếu phục vụ cho XK, nhất là SP cây CN.  - Lúa, hoa màu (ngô, khoai, sắn...)  - SL ngày càng tăng.  - Năng suất lúa ngày càng tăng  - SL lúa cả năm tăng.  - SL lúa bình quân đầu người tăng. | **I. Ngành trồng trọt :**  Cơ cấu ngành TT đang có sự thay đổi, tỉ trọng cây LT có chiều hướng giảm, tỉ trong cây CN và các cây trồng khác tăng.  ***1. Cây lương thực***  - Cây LT bao gồm cây lúa và hoa màu. Trong đó cây lúa là cây lương thực chính.  - Hai vùng trọng điểm lúa lớn nhất là ĐB SCL và ĐB SH. |
| GV : Năng suất # Sản lượng (NS = tạ/ha ; SL = triệu tấn). VN là một trung tâm xuất hiện sớm nghề trồng lúa nước.  ? Chúng ta đã có những thành gì về nâng cao SL cây lúa ?  ? Cây lúa hiện nay được trồng nhiều nhất ở vùng nào của nước ta ?  ? Nước ta có những điều kiện gì để PT cây lúa ?  ? Cây CN nước ta hiện nay PT như thế nào ?  ? Cây CN nước ta chia ra làm mấy loại chính ?  ? dựa vào bảng 8.3. Em hãy nêu sự phân bố của cây CN lâu năm và cây CN hàng năm chủ yếu ở nước ta ?  ? Vì sao ở Tây Nguyên, ĐNB và TD&MNBB lại trồng được nhiều cây CN lâu năm ?  ? Ở Q. Ngãi, loại cây CN nào PT mạnh  ? Cây ăn quả nước ta được PT nhiều nhất ở vùng nào ? vì sao ? | - Áp dụng thành tựu KH-KT vào SX, tạo ra được nhiều giống mới có năng suất và chất lượng cao…  - Trồng nhiều nhất ở ĐB SCL và ĐB SH.  - Thuận lợi về khí hậu, đất, nguồn nước…  - PT cây Cn được đẩy mạnh, SP có giá trị ngày càng nhiều….  - Cây CN ngắn ngày và Cây CN  dài ngày.  - Cây CN lâu năm : chủ yếu ở Tây Nguyên, ĐNB, TD& MNBB.  - Cây CN hằng năm : ĐNB, BTB, ĐB SCL.  - Thuận lợi về đất (feralit, đất badan), khí hậu...  - Cây CN hàng năm (mía)  - ĐB SCL và ĐNB. Do thuận lợi về khí hậu (nhiệt đới, cận nhiệt…), đất đai… | ***2. Cây Công nghiệp***  - S tích cây CN ngày càng được mở rộng, tạo ra nhiều S có giá trị XK, cung cấp nhiều nguyên liệu cho CN chế biến, phá thế độc canh trong NN và BV MT.  - Nước ta có nhiều đk để PT cây CN, nhất là cây CN lâu năm.  ***3. Cây ăn quả***  - Khí hậu phân hóa và tài nguyên đất đa dạng là đk để nước ta PT mạnh cây ăn quả.  - Các vùng trồng cây ăn quả nhiều là ĐB SCL và ĐNB. |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Hoạt động*** .Nhóm/ căp  ? so với ngành trồng trọt thì ngành chăn nuôi PT như thế nào ?  ? ngành chăn nuôi đang PT theo hướng nào ?  ? Dựa vào hình 8.2. Em hãy cho biết về số lượng đàn trâu, bò và nơi phân bố chủ yếu ?  ? Vì sao ở TD&MNBB, BTB lại nuôi được nhiều trâu, bò ?  ? Mục đích nuôi trâu, bò ở nước ta là gì ?  ? Vì sao bò sữa lại được nuôi nhiều ở các thành phố lớn ?  ? Dựa vào bảng 8.2. Em hãy cho biết số lượng đàn lơn và vùng nuôi chủ yếu ?  ? Vì sao lơn được nuôi nhiều ở ĐB SH và ĐB SCL ?  ? Dựa vào bảng 8.2. Em hãy cho biết số lượng và vùng phân bố chủ yếu của đàn gia cầm ?  ? vì sao gia cầm được phát triển nhanh ở đồng bằng ?  ? Ngành chăn nuôi nước ta hiện đang gặp những khó khăn gì ? | - Ngành chăn nuôi chiếm tỉ trọng nhỏ hơn  - Hình thức chăn nuôi công nghiệp  - Trả lời  - Địa hình đồi núi với nhiều đồng cỏ rộng lớn.  - Lấy thịt, sữa và dùng sức kéo  - Gần nơi chế biến và gần thị trường tiêu thụ.  - Trả lời  - Nguồn thức ăn dồi dào, thị trường rộng lớn, nguồn LĐ đông đảo.  - Trả lời  - Nguồn thức ăn dồi dào, có nhiều trang trạng PT theo hướng nuôi công nghiệp.  - Thị trường biến động, dịch bệnh… | **II. Ngành chăn nuôi :**  ***1. Chăn nuôi trâu, bò***  - Năm 2002, đàn bò khoảng 4 triệu con, đàn trâu khoảng 3 triệu con.  - Vùng có đàn trâu, bò nhiều nhất là TD&MNBB, BTB và DHNTB.  ***2. Chăn nuôi lợn***  - Năm 2002, đàn lợn là 23 triệu con  - Chăn nuôi lơn tập trung chủ yếu ở ĐB SH và ĐB SCL.  ***3. Chăn nuôi gia cầm***  - Năm 2002, đàn gia cầm có trên 230 triệu con.  - Chăn nuôi gia cầm PT nhanh ở đồng bằng |

**4. Củng cố :** - Trình bày sự PT của ngành trồng trọt của nước ta ?

- Trình bày sự PT của ngành chăn nuôi của nước ta ?

**5. Hướng dẫn về nhà :** - Học bài cũ

- Làm bài tập sgk và tập bản đồ ( BT 2-sgk : Vẽ biểu đồ cột chồng)

**IV: Rút kinh nghiệm**

- GV hướng dẫn học sinh cách sử dụng tập bản đồ Địa Lí 9 trong học bài.

- GV chú ý một số học sinh chưa tập chú ý nghe giảng.

- Học sinh cần hoạt động nhiều hơn nữa.